

Học Học nữa Học mãi!



THÁNG 12/2025

TỔNG BIÊN TẬP
Tô Quang Phán

BAN TẠP CHÍ IN
TRƯỞNG BAN
Trương Thị Thúy Hằng

PHÓ BAN
Nguyễn Thị Bích

TRÌNH BÀY
Ngô Tráng Kiệt
Mạnh Hùng

Giá: 38.000 đ

Tạp chí

**CÔNG ĐAN
& KHUYẾN HỌC**
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA HỘI KHUYẾN HỌC VIỆT NAM

Đạy và Học
NGÀY NAY

MỤC LỤC/ CONTENTS

• Nguyễn Vương Bình: Nâng cao năng lực giảng dạy cho đội ngũ giảng viên trong các trường quân đội đáp ứng yêu cầu cách mạng công nghiệp 4.0/ <i>Improving teaching capacity for lecturers at military schools to meet the requirements of the 4.0 industrial revolution</i>	3
• Đàm Thị Thanh Sơn: Nâng cao hiệu quả giáo dục phổ thông thông qua đổi mới phương pháp dạy học lịch sử trong bối cảnh 4.0 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn hiện nay/ <i>Enhancing the effectiveness of general education through innovative history teaching methods in the context of Industry 4.0 in Lang Son province today</i>	5
• Nguyễn Tuấn Anh - Đặng Anh Tú: Tư tưởng Hồ Chí Minh về bảo vệ môi trường tự nhiên, sự vận dụng trong phát triển bền vững ở Việt Nam hiện nay/ <i>Ho Chi Minh's thoughts on protecting the natural environment and their application in sustainable development in Vietnam today</i>	7
• Phạm Văn Phương: Nâng cao chất lượng dạy và học các môn lý luận Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh ở Trường Sĩ quan Lục quân 1 hiện nay/ <i>Improving the quality of teaching and learning of the subjects Marxist - Leninist theory and Ho Chi Minh thought at the Military Officer School 1 today</i>	9
• Nguyễn Đức Hùng - Lương Thanh Duy: Vận dụng nguyên tắc “Nói đi đôi với làm, nêu gương về đạo đức” của Chủ tịch Hồ Chí Minh ở Trường Sĩ quan Lục quân 1 hiện nay/ <i>Applying President Ho Chi Minh's principle of “words match actions, and setting an example of morality” at the current Army Officer School 1 at the present</i>	10
• Nguyễn Thành Chung: Đổi mới phương pháp giảng dạy các môn lý luận Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh ở Trường Sĩ quan Lục quân 1 hiện nay/ <i>Innovating teaching methods for theoretical subjects Marxism - Leninism, Ho Chi Minh thought at the 1st Military Officer School today</i>	11
• Đậu Thị Hà Trang: Giải pháp phát huy vai trò của sinh viên Học viện Báo chí và Tuyên truyền trong việc vận dụng kiến thức môn Tư tưởng Hồ Chí Minh vào bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng hiện nay/ <i>Promoting the Role of Students of the Academy of Journalism and Communication in Applying the Course “Ho Chi Minh Thought” to Safeguard the Party's Ideological Foundation today</i>	12
• Nguyễn Thị Thanh Hương - Nguyễn Thị Tuyết Trinh: Chương trình chất lượng cao trong giáo dục đại học: Ảnh hưởng của ngôn ngữ giảng dạy, năng lực tiếng Anh và khả năng học tập của sinh viên/ <i>High - Quality programs in higher education: The influence of language of instruction, English proficiency and students' learning capability</i>	14
• Bùi Công Tuấn: Đánh giá năng lực học viên qua hoạt động thực hành, diễn tập trong đào tạo sĩ quan/ <i>Evaluating student capacity through practical activities and exercises in officer training</i>	16
• Hòa Thanh Bình - Phí Thị Lan Anh: Nâng cao động lực và hứng thú học tiếng Anh cho sinh viên thông qua trò chơi ngôn ngữ/ <i>Enhancing Students' Motivation and Engagement in English Language Learning Through the Use of Language Games</i>	19
• Lê Đức Tiến: Phát huy vai trò của người thầy trong xây dựng quân đội thời kỳ mới/ <i>Promoting the role of teachers in the new era army building</i>	21
• Đỗ Thanh Tùng: Bồi dưỡng, phát triển Đội ngũ giảng viên trẻ trong các học viện, nhà trường quân đội đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong giáo dục đại học hiện nay/ <i>Developing and Fostering Young Faculty Members in Military Academies and Schools to Meet the Requirements of Digital Transformation in Contemporary Higher Education</i>	22
• Hoàng Văn Biển: Bồi dưỡng năng lực nghiên cứu khoa học cho học viên đào tạo sĩ quan cấp Phân đội, trình độ đại học ở các học viện, nhà trường quân đội hiện nay/ <i>Fostering scientific research capacity for platoon-level and university-level officer training students in military academies and schools</i>	24
• Nguyễn Tiến An: Nâng cao chất lượng tuyên truyền giáo dục lịch sử Đảng trong giai đoạn hiện nay/ <i>Improving the quality of propaganda and education on party history in the current period</i>	26
• Nguyễn Thị Chính: Phát huy vai trò của giảng viên lý luận chính trị trong quá trình hình thành và phát triển kỹ năng nhận diện, phân bác các luận điệu sai trái, thù địch cho sinh viên/ <i>Promoting the role of political theory lecturers in developing students' skills to identify and counter distorted and hostile arguments</i>	27
• Đỗ Thanh Thủy: Nâng cao động lực học tập cho người học/ <i>Promoting learners' motivation</i>	29

• Tòa soạn: Tòa nhà TueMy, số 29/67 Đỗ Quang, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội

• Điện thoại: 2473.098.555

* ĐD: 0983081976

* dvh_nn@yahoo.com

• Tạp chí điện tử Công dân và Khuyến học

* Email: toasoan@congdamkhuyenhoc.vn

• Giấy phép xuất bản: Số 114/GP-BTTTT do Bộ Thông tin và Truyền thông cấp ngày 25/02/2022

Học
Học nữa
Học mãi!



THÁNG 12/2025

TỔNG BIÊN TẬP
Tô Quang Phán

BAN TẬP CHÍ IN
TRƯỞNG BAN
Trương Thị Thúy Hằng

PHÓ BAN
Nguyễn Thị Bính

TRÌNH BÀY
Ngô Tráng Kiện
Mạnh Hùng

Giá: 38.000 đ

Tạp chí

**CÔNG DAN
& KHUYẾN HỌC**
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA HỘI KHUYẾN HỌC VIỆT NAM

Day và Học
NGÀY NAY

MỤC LỤC/ CONTENTS

• Cần Thị Thu Hằng: Tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong giảng dạy ở các trường quân đội hiện nay/ <i>Strengthening the application of artificial intelligence in teaching in military schools today</i>	31
• Cần Văn Đông: Biện pháp khắc phục khó khăn về mặt tâm lý cho giảng viên trong đổi mới phương pháp dạy học ở Trường Sĩ quan Pháo binh trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay/ <i>Measures to overcome psychological difficulties for lecturers in innovating teaching methods at Artillery Officer Schools in the context of current digital transformation</i>	33
• Bùi Ngọc Hoàng - Nguyễn Chí Công: Giáo dục cần chuyển từ cải cách “Chỉnh sửa” sang tư duy kiến tạo/ <i>Education needs to shift from “corrective” reform to creative thinking</i>	34
• Ngô Quốc Việt: Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng cho học viên đào tạo sĩ quan thông qua giảng dạy các môn khoa học xã hội và nhân văn tại các trường quân đội hiện nay/ <i>Strengthening revolutionary ideal education for officer trainees through teaching social sciences and humanities at military schools</i>	36
• Trương Quang Nam: Một số giải pháp giữ gìn và phát huy truyền thống hiếu học trước những biến đổi của hệ giá trị xã hội đương đại/ <i>Some solutions to preserve and promote the tradition of learning in the face of changes in the contemporary social value system</i>	38
• Lưu Thị Thùy Linh - Đỗ Nam Anh: Phát huy vai trò của các trường đại học ở Hà Nội trong việc thúc đẩy sinh viên vận dụng kiến thức môn Tư tưởng Hồ Chí Minh vào bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng/ <i>Promoting the Role of Universities in Hanoi in Encouraging Students to Apply Ho Chi Minh's Ideological Theory to Safeguard the Party's Ideological Foundation</i>	39
• Trịnh Văn Hưng: Một số yếu tố ảnh hưởng đến bảo đảm quyền học tập của người dân tộc thiểu số ở Việt Nam hiện nay/ <i>Some factors affecting the guarantee of educational rights for ethnic minorities in Vietnam today</i>	41
• Nguyễn Thị Nghĩa: Tiếp cận chuyển đổi số: Nhu cầu và sự cần thiết đối với sinh viên giai đoạn hiện nay/ <i>Approaching digital transformation: needs and necessity for students in the current period</i>	43
• Vũ Đình Ngọc: Giải pháp phát huy sức mạnh “Thế trận lòng dân” trên không gian mạng hiện nay/ <i>Solutions to promote the strength of “people’s hearts” in cyberspace today</i>	45
• Nguyễn Minh Đan: Vai trò của hoạt động giảng dạy khoa học xã hội và nhân văn trong việc hình thành phẩm chất chính trị, đạo đức và bản lĩnh cho đội ngũ cán bộ quân đội hiện nay/ <i>The role of social sciences and humanities teaching activities in forming political qualities, ethics and courageousness for current military officers</i>	47
• Nguyễn Thị Phương Thanh: Đổi mới phương pháp dạy học nhằm tăng cường kỹ năng thực tế cho sinh viên ngành Du lịch ở Trường Cao đẳng Vĩnh Phúc/ <i>Innovating teaching methods to enhance practical skills for students of Tourism major at Vinh Phuc College</i>	49
• Trần Mạnh Ngọc: Phương pháp thu thập xử lý thông tin đáp ứng yêu cầu nâng cao hiệu quả gắn lý luận với thực tiễn trong giảng dạy các môn lý luận Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh ở Trường Sĩ quan Lục quân 1 hiện nay/ <i>Methods of collecting and processing information to meet the requirements for improving the effectiveness of linking theory with practice in teaching the subjects of marxist-leninist theory and Ho Chi Minh thought at Army Officers School 1 at present</i>	51
• Trịnh Quang Tùng: Nâng cao chất lượng giảng dạy môn Piano phổ thông cho sinh viên Cao đẳng Thanh nhạc Trường Cao đẳng Lạng Sơn/ <i>Improving the quality of piano teaching for vocal music college students at Lang Son College</i>	52
• Trần Thị Phương: Đội ngũ quân nhân chuyên nghiệp Trường Sĩ quan Lục quân 1 học tập và làm theo tư tưởng Hồ Chí Minh về tinh thần phục vụ/ <i>The professional military personnel of the First Army Academy study and follow Ho Chi Minh's ideology on the spirit of service</i>	54
• Bùi Thị Diễm Hương - Nguyễn Thị Phương Thanh: Đổi mới phương pháp giảng dạy môn Hướng dẫn du lịch tại Trường Cao đẳng Vĩnh Phúc/ <i>Innovating teaching methods for the Tourism Guiding course at Vinh Phuc College</i>	56

• Tòa soạn: Tòa nhà TueMy, số 29/67 Đỗ Quang, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội
• Điện thoại: 2473.098.555 * ĐD: 0983081976 * dvh_nn@yahoo.com
• Tạp chí điện tử Công dân và Khuyến học * Email: toasoan@congdamkhuyenhoc.vn
• Giấy phép xuất bản: Số 114/GP-BTTTT do Bộ Thông tin và Truyền thông cấp ngày 25/02/2022

Học
Học nữa
Học mãi!



THÁNG 12/2025

TỔNG BIÊN TẬP
Tô Quang Phán

BAN TẬP CHÍ IN
TRƯỞNG BAN
Trương Thị Thúy Hằng

PHÓ BAN
Nguyễn Thị Bính

TRÌNH BÀY
Ngô Tráng Kiệt
Mạnh Hùng

Giá: 38.000 đ

Tạp chí

CÔNG ĐAN
& KHUYẾN HỌC
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA HỘI KHUYẾN HỌC VIỆT NAM

Đạy và Học
NGÀY NAY

MỤC LỤC/ CONTENTS

• Trần Hướng Dương: Nâng cao phương pháp học tập chủ động đáp ứng chuẩn đầu ra cho học viên đào tạo đại học ngành chỉ huy tham mưu pháo binh ở Trường Sĩ quan Pháo binh/ <i>Improving active learning methods to meet output standards for students training in artillery command and staff at Artillery Officer School</i>	58
• Trần Trung Hiếu: Một số giải pháp nâng cao chất lượng tập bài trong đào tạo giảng viên kỹ thuật chiến đấu bộ binh ở Trường Sĩ quan Lục quân 1/ <i>Some solutions to improve the quality of exercises in training infantry combat technique instructors at Army Officer School I</i>	59
• Dương Thị Liễu: Nâng cao chất lượng giảng dạy môn Kiến trúc máy tính cho học sinh, sinh viên ngành Quản trị mạng máy tính Trường Cao đẳng Lạng Sơn/ <i>Improving the quality of teaching computer architecture for students of Computer Network Administration at Lang Son College</i>	61
• Nguyễn Công Bằng: Phát huy vai trò của giảng viên khoa học xã hội và nhân văn trong công tác chuyển đổi số ở Trường Sĩ quan Lục quân 1 hiện nay/ <i>Promoting the role of social science and humanities lecturers in the digital transformation work at the military Academy of Logistics I currently</i>	63
• Bùi Thị Diễm Hương: Một số định hướng nâng cao năng lực giảng dạy của giáo viên ngành Hướng dẫn du lịch tại Trường Cao đẳng Vĩnh Phúc/ <i>Some orientations to improve the teaching capacity of teachers of the Tour Guide major at Vinh Phuc College</i>	65
• Ngô Văn Thọ: Nâng cao năng lực chuyển đổi số của đội ngũ giảng viên ở Trường Sĩ quan Pháo binh hiện nay/ <i>Improving the digital transformation capacity of the teaching staff at the current Artillery Officer School</i>	67
• Lê Trọng Hiếu: Giáo dục pháp luật về phòng chống tham nhũng cho sinh viên Trường Cao đẳng Sư phạm Điện Biên/ <i>Legal education on anti-corruption for students of Dien Bien Pedagogical College</i>	68
• Hoàng Văn Thanh: Giải pháp phát triển năng lực tư duy cho học viên đào tạo sĩ quan chỉ huy tham mưu lục quân cấp Phân đội trình độ đại học ở Trường Sĩ quan Lục quân 1 hiện nay/ <i>Solutions for Developing Thinking Competence among Undergraduate Command-Staff Platoon Officer Cadets at Infantry Officer Training School No. 1 today</i>	70
• Trần Thị Hương: Nâng cao chất lượng giảng dạy môn Thanh nhạc cho sinh viên hệ Cao đẳng ngành Thanh nhạc Trường Cao đẳng Lạng Sơn/ <i>Improving the quality of vocal teaching for college students majoring in vocal music at Lang Son College</i>	71
• Nguyễn Tiến Dũng: Một số giải pháp nâng cao hiệu quả giảng dạy môn Giáo dục thể chất cho sinh viên Trường Đại học Mở Hà Nội/ <i>Some solutions to improve the effectiveness of teaching physical education for students of Hanoi Open University</i>	74
• Hoàng Kim Thanh: Nâng cao chất lượng giảng dạy môn Sinh học và Di truyền cho sinh viên khối ngành Cao đẳng Điều dưỡng Trường Cao đẳng Lạng Sơn/ <i>Improving the quality of teaching Biology and Genetics for nursing college students at Lang Son College</i>	76
• Hoàng Anh Tuấn: Những vấn đề đặt ra trong giảng dạy môn tư tưởng Hồ Chí Minh cho học viên đào tạo trung cấp lý luận chính trị ở Trường Sĩ quan Lục quân 1 hiện nay/ <i>Issues raised in teaching Ho Chi Minh's thought to students training in intermediate political theory at Army Officer School 1 at present</i>	78
• Nguyễn Thị Hương May: Biện pháp nâng cao kỹ năng ứng xử cho học sinh trung học phổ thông tại Trường Cao đẳng Sư phạm Hòa Bình/ <i>Measures to improve behavior for high school students at Hoa Binh College of education</i>	80
• Lê Xuân Diệu: Một số yêu cầu và giải pháp bồi dưỡng năng lực chuyển đổi số cho đội ngũ giảng viên khoa học xã hội và nhân văn ở Trường Sĩ quan Lục quân 1 hiện nay/ <i>Some requirements and solutions for training digital transformation skills for the faculty of social sciences and humanities at the military academy of ground forces 1 at present</i>	82
• Hoàng Thị Mai Hương: Đổi mới đào tạo kinh tế - tài chính tại Trường Cao đẳng Lạng Sơn trong bối cảnh chuyển đổi số/ <i>Innovating economics and finance training at Lang Son College in the context of digital transformation</i>	83

• Tòa soạn: Tòa nhà TueMy, số 29/67 Đỗ Quang, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội
• Điện thoại: 2473.098.555 * ĐD: 0983081976 * dvh_nn@yahoo.com
• Tạp chí điện tử Công dân và Khuyến học * Email: toasoan@congdamkhuyenhoc.vn
• Giấy phép xuất bản: Số 114/GP-BTTTT do Bộ Thông tin và Truyền thông cấp ngày 25/02/2022

Học Học nữa Học mãi!



THÁNG 12/2025

TỔNG BIÊN TẬP
Tô Quang Phán

BAN TẬP CHÍ IN
TRƯỞNG BAN
Trương Thị Thúy Hằng

PHÓ BAN
Nguyễn Thị Bích

TRÌNH BÀY
Ngô Tráng Kiệt
Mạnh Hùng

Giá: 38.000 đ

Tạp chí

**CÔNG DAN
& KHUYẾN HỌC**
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA HỘI KHUYẾN HỌC VIỆT NAM

Đạy và Học
NGÀY NAY

MỤC LỤC/ CONTENTS

• Nguyễn Việt Tiến: Một số giải pháp phát triển đội ngũ giảng viên khoa học xã hội và nhân văn ở Trường Sĩ quan Lục quân 1 trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay/ <i>Some solutions for developing the faculty of social sciences and humanities at the military academy of ground forces 1 in the current context of digital transformation</i>	84
• Nguyễn Thị Tú: Nâng cao chất lượng giảng dạy môn An toàn mạng cho học sinh, sinh viên ngành Quản trị mạng máy tính tại Trường Cao đẳng Lạng Sơn/ <i>Improving the quality of teaching network security for students majoring in computer network administration at Lang Son College</i>	85
• Nguyễn Văn Hùng: Ngăn chặn tác động tiêu cực từ các trang mạng xã hội đối với đội ngũ cán bộ, giảng viên trẻ ở Trường Sĩ quan Pháo binh/ <i>Preventing negative impact from social networking sites on young staff and lecturers at artillery officers school</i>	88
• Hà Minh Quang: Thực trạng giáo dục kỹ năng phòng, chống đuối nước cho sinh viên học môn Giáo dục thể chất 2 (Bơi) Trường Cao đẳng Sư phạm Điện Biên/ <i>Current status of drowning prevention skills education for students studying physical education 2 (Swimming) at Dien Bien Pedagogical College</i>	90
• Lương Thành Nam: Vận dụng phương pháp luận triết học Mác - Lênin vào nghiên cứu, giảng dạy các môn lý luận chính trị ở Trường Sĩ quan Lục quân 1 hiện nay/ <i>Applying the Marxist - Leninist philosophy method to research and teaching political theory subjects at Army Officer School 1 today</i>	93
• Trần Đức Thành: Nghiên cứu xây dựng mô hình Câu lạc bộ Thể dục thể thao cho người học Trường Đại học Vinh/ <i>Research on building a Sports Club model for students of Vinh University</i>	95
• Bùi Đức Tuấn: Phát triển năng lực tư duy cho học viên đào tạo sĩ quan thông qua dạy và học các môn khoa học xã hội và nhân văn tại các trường quân đội/ <i>Developing thinking capacity for officer trainees through teaching and learning social sciences and humanities at military schools</i>	97
• Nguyễn Danh Mạnh: Phát huy tinh thần tự học, tự bồi dưỡng và đổi mới, sáng tạo của đội ngũ nhà giáo ở Trường Sĩ quan Pháo binh trong giai đoạn mới/ <i>Promoting the spirit of self-study, self-improvement and innovation of the teaching staff at the Artillery Officer School in the new phase</i>	99
• Nguyễn Thị Thanh: Giải pháp phát triển năng lực tự học môn Hóa học đại cương cho học viên ở Trường Sĩ quan Lục quân 1 trong thời đại công nghệ số/ <i>Solutions to develop self-study ability in general chemistry for students at Army Officer School 1 in the digital age</i>	100
• Nguyễn Thị Kiều Oanh: Khó khăn học sinh phổ thông trung học gặp phải khi tự học ở nhà và các giải pháp/ <i>Difficulties high school students face when studying at home and solutions</i>	102
• Nguyễn Tuyền Tâm: Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp trong đấu thầu xây dựng công trình/ <i>Analysis of factors influencing the competitiveness of enterprises in construction project bidding</i>	105
• Vi Thị Thanh Vân: Một số giải pháp nâng cao chất lượng tác triển khai thực hiện các Nghị quyết về công tác xây dựng Đảng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh giai đoạn hiện nay/ <i>Some solutions to improve the quality of the implementation of resolutions on party building in Bac Ninh province at the current period</i>	107
• Đậu Thị Bình Hương: Tiêu chí kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực cho học sinh/ <i>Criteria for testing and assessing in the direction of developing students' qualities and abilities</i>	109
• Lê Thị Minh Anh: Nâng cao hiệu quả công tác Chủ nhiệm lớp tại các trường trung học phổ thông theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018/ <i>Improving the effectiveness of homeroom teachers in high schools according to the 2018 general education program</i>	112
• Trần Mạnh Hồng - Đoàn Vĩnh Ngọc: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ học sinh lớp 12 Trường phổ thông Dân tộc Nội trú Trung học phổ thông tỉnh Điện Biên ôn tập môn Vật lý/ <i>Application of information technology to support 12th grade students of Dien Bien province's ethnic boarding high school to review physics</i>	114

• Tòa soạn: Tòa nhà TueMy, số 29/67 Đỗ Quang, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội

• Điện thoại: 2473.098.555

* ĐD: 0983081976

* dvh_nn@yahoo.com

• Tạp chí điện tử Công dân và Khuyến học

* Email: toasoan@congdamkhuyenhoc.vn

• Giấy phép xuất bản: Số 114/GP-BTTTT do Bộ Thông tin và Truyền thông cấp ngày 25/02/2022

NÂNG CAO HIỆU QUẢ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG THÔNG QUA ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC LỊCH SỬ TRONG BỐI CẢNH 4.0 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LẠNG SƠN HIỆN NAY

ĐÀM THỊ THANH SƠN

Trường Tiểu học & THCS Lê Quý Đôn - Trường Cao đẳng Lạng Sơn

Ngày nhận bài: 15/11/2025; Ngày phản biện, biên tập và sửa chữa: 23/11/2025; Ngày duyệt đăng: 11/12/2025

ABSTRACT

Vietnam's general education system has been undergoing a profound and accelerating transformation in recent years, driven by digital transformation and the imperative to cultivate a high-quality human resource base. Within this trajectory, History education once confronted with challenges related to learner motivation and receptiveness now stands at a pivotal moment, with opportunities to be revitalized through technological integration and pedagogical innovation. For Lạng Sơn province, a locality distinguished by its rich cultural-historical heritage and its strategic significance throughout the nation's formative and defensive periods, enhancing the effectiveness of History instruction carries heightened importance. It not only nurtures patriotism and civic consciousness but also contributes to the preservation and strengthening of local identity in an era of deepening integration. This article examines the contextual conditions, current realities, strategic orientations, and a comprehensive set of solutions aimed at elevating the quality of general education through the renewal of History teaching methodologies in Lạng Sơn province amid the transformative landscape of Industry 4.0.

Key words: Education; historical pedagogy; digital transformation; Industry 4.0 environment.

I. BỐI CẢNH CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ YÊU CẦU ĐỔI MỚI DẠY HỌC LỊCH SỬ

Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã mang đến những công nghệ đột phá như trí tuệ nhân tạo, thực tế ảo, dữ liệu lớn, thiết bị tương tác thông minh, đồng thời tác động sâu rộng đến cách con người tiếp nhận, xử lý và vận dụng thông tin trong đời sống hàng ngày. Trong lĩnh vực giáo dục, sự thay đổi này vừa tạo ra cơ hội, vừa đặt ra thách thức, đòi hỏi việc hình thành các mô hình dạy học hiện đại, linh hoạt và chú trọng phát triển năng lực người học. Trên thực tế, học sinh thế hệ mới đã quen thuộc với môi trường số, có khả năng tiếp cận thông tin nhanh chóng và có nhu cầu học tập đa phương tiện, do đó các phương pháp dạy học truyền thống theo kiểu “đọc - chép” dần trở nên không phù hợp. Thay vào đó, những hình thức học tập mang tính khám phá, học theo dự án, học qua mô phỏng, học tương tác và trải nghiệm thực tiễn ngày càng trở thành xu hướng tất yếu, vừa giúp học sinh tiếp nhận kiến thức một cách chủ động, vừa phát triển kỹ năng tư duy phản biện, năng lực giải quyết vấn đề và khả năng tự nghiên cứu.

Môn Lịch sử trong bối cảnh giáo dục hiện đại không chỉ giới hạn việc truyền tải kiến thức về quá khứ, mà còn đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành phẩm chất, giá trị sống và năng lực phân tích của học sinh. Thông qua việc học Lịch sử, các em có cơ hội bồi dưỡng tư duy phản biện, khả năng đánh giá và xử lý thông tin, đồng thời hình thành phẩm chất yêu nước, tinh thần nhân ái và trách nhiệm cộng đồng. Bên cạnh đó, Lịch sử còn giúp học sinh hiểu được tiến trình phát triển của xã hội, từ đó hình thành định hướng giá trị và thái độ sống đúng đắn. Đối với tỉnh Lạng Sơn, vùng đất biên cương giàu truyền thống lịch sử và văn hóa, môn Lịch sử còn có ý nghĩa đặc biệt trong việc củng cố tinh thần đoàn kết các dân tộc, xây dựng ý thức bảo vệ chủ quyền quốc gia và gìn giữ bản sắc văn hóa địa phương. Qua đó, Lịch sử không chỉ là môn học về kiến thức mà còn là công cụ giáo dục nhân cách và nâng cao nhận thức xã hội cho học sinh.

Trước bối cảnh chuyển đổi số, yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học Lịch sử trở nên cấp thiết. Việc đổi mới cần tập trung vào tăng tính thực quan và trải nghiệm của bài học, giúp học sinh không chỉ tiếp nhận kiến thức mà còn được tham gia, khám phá và phản biện. Đồng thời, giáo viên cần khuyến khích năng lực tìm hiểu, nghiên cứu độc lập, tạo điều kiện để các em phát triển kỹ năng tự học và khả năng khai thác nguồn tư liệu số. Việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong dạy học và đánh giá không chỉ nâng cao hiệu quả tiếp thu kiến thức mà còn giúp giáo viên thiết kế các bài học phong phú, sinh động, đồng thời theo dõi tiến độ và năng lực của từng học sinh một cách hiệu quả hơn. Bên cạnh đó, việc tích hợp nội dung lịch sử địa phương với lịch sử dân tộc góp phần giúp học sinh hình thành nhận thức về giá trị văn hóa, lịch sử của quê hương, đồng thời gắn kết quá khứ với hiện tại, từ đó nâng cao ý thức về trách nhiệm và vai trò

của bản thân trong cộng đồng. Chính vì vậy, trong thời kỳ 4.0, việc đổi mới dạy học Lịch sử không chỉ là yêu cầu về phương pháp mà còn là nhu cầu cấp thiết để nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông, phát triển toàn diện năng lực của học sinh và góp phần xây dựng thể hệ trẻ hiểu biết, có trách nhiệm và gắn bó với cội nguồn văn hóa của địa phương và dân tộc.

II. THỰC TRẠNG DẠY HỌC LỊCH SỬ TẠI TỈNH LẠNG SƠN

Trong những năm gần đây, ngành giáo dục tỉnh Lạng Sơn đã nỗ lực triển khai nhiều biện pháp nhằm nâng cao chất lượng dạy học Lịch sử, đồng thời tạo điều kiện cho học sinh tiếp cận kiến thức một cách sinh động và hiện đại. Các chuyển biến tích cực có thể nhận thấy rõ ràng ở một số khía cạnh, trong đó việc ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy đang trở nên phổ biến hơn. Nhiều giáo viên đã sử dụng bài giảng điện tử, phim tư liệu, hình ảnh minh họa và các phần mềm hỗ trợ giảng dạy, nhờ đó bài học trở nên sinh động, hấp dẫn hơn, góp phần thu hút sự chú ý và hứng thú học tập của học sinh. Cùng với đó, một số trường đã thử nghiệm mô hình lớp học thông minh với các thiết bị tương tác hiện đại, giúp học sinh nâng cao khả năng khai thác thông tin, phát triển kỹ năng tự học và tư duy phản biện. Bên cạnh việc ứng dụng công nghệ, hoạt động trải nghiệm thực tế cũng được một số cơ sở giáo dục quan tâm. Việc tổ chức cho học sinh tham quan các di tích lịch sử nổi bật như Ai Chi Lăng, Thành Nhà Mạc hay Bảo tàng tỉnh không chỉ giúp các em có cái nhìn trực quan về quá trình lịch sử mà còn tạo cơ hội để hình thành mối quan hệ gắn bó với di sản văn hóa địa phương, đồng thời nâng cao khả năng nhận thức và tư duy phân tích qua trải nghiệm thực tế.

Tuy nhiên, bên cạnh những điểm tích cực, thực tế dạy học Lịch sử tại Lạng Sơn vẫn còn tồn tại nhiều khó khăn, hạn chế cần được khắc phục để nâng cao hiệu quả giáo dục trong thời kỳ chuyển đổi số. Trước hết, cơ sở vật chất ở nhiều vùng núi cao và khu vực biên giới còn chưa đồng bộ, dẫn đến tình trạng một số trường chưa đủ thiết bị để ứng dụng công nghệ trong dạy học, làm hạn chế khả năng triển khai các bài giảng điện tử, học liệu số hay mô hình lớp học thông minh. Thêm vào đó, năng lực số của giáo viên chưa đồng đều, một bộ phận còn hạn chế trong việc thiết kế học liệu số, xây dựng bài giảng trực tuyến hoặc khai thác các nguồn tư liệu điện tử, từ đó ảnh hưởng đến chất lượng và hiệu quả các hoạt động dạy học. Điều này cũng dẫn đến thực trạng nhiều học sinh vẫn còn phụ thuộc chủ yếu vào sách giáo khoa, kỹ năng tự nghiên cứu, phân tích và đánh giá tư liệu lịch sử số chưa được phát triển một cách toàn diện. Hơn nữa, việc thiếu kho tư liệu số hóa về lịch sử địa phương cũng là một hạn chế lớn, bởi không có nguồn dữ liệu đầy đủ, phong phú, giáo viên khó có thể đa dạng hóa nội dung và hình thức bài giảng, đồng thời giảm bớt cơ hội để học sinh thực hành phân tích, so sánh và đánh giá thông tin một cách độc lập.

Như vậy, mặc dù ngành giáo dục Lạng Sơn đã có những bước tiến đáng kể, từ việc đưa công nghệ vào lớp học, thử nghiệm các mô hình

giảng dạy hiện đại, cho đến việc quan tâm đến hoạt động trải nghiệm thực tế, nhưng các khó khăn về cơ sở vật chất, năng lực số của giáo viên, kỹ năng tự học của học sinh và nguồn tư liệu lịch sử số vẫn là những thách thức lớn. Những hạn chế này phần nào cản trở khả năng đổi mới phương pháp dạy học Lịch sử, làm giảm hiệu quả giáo dục, đặc biệt trong bối cảnh chuyển đổi số đang diễn ra mạnh mẽ. Do đó, việc khắc phục những tồn tại này thông qua nâng cấp cơ sở vật chất, đào tạo nâng cao năng lực số cho giáo viên, phát triển kho tư liệu số hóa và khuyến khích học sinh tự nghiên cứu, phân tích tư liệu sẽ là những bước đi quan trọng, tạo điều kiện thuận lợi để xây dựng một môi trường học tập hiện đại, sinh động, phát triển toàn diện năng lực lịch sử và tư duy phản biện cho học sinh, đồng thời gắn kết giáo dục với việc bảo tồn và phát huy giá trị lịch sử - văn hóa địa phương.

Trong bối cảnh đó, việc nhận diện rõ thực trạng dạy học Lịch sử tại tỉnh Lạng Sơn không chỉ giúp nhìn nhận các điểm mạnh để phát huy mà còn chỉ ra những khó khăn cần giải quyết. Trên cơ sở đó, các giải pháp đổi mới phương pháp dạy học và ứng dụng công nghệ sẽ trở nên phù hợp, đồng bộ và hiệu quả, tạo tiền đề cho sự phát triển bền vững của môn Lịch sử trong giáo dục phổ thông. Như vậy, thực trạng hiện nay vừa là cơ hội vừa là thách thức để ngành giáo dục tỉnh Lạng Sơn tiến tới một mô hình dạy học Lịch sử hiện đại, linh hoạt, kết hợp hài hòa giữa ứng dụng công nghệ, khai thác di sản lịch sử địa phương và phát triển năng lực toàn diện cho học sinh trong thời đại 4.0.

III. ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC LỊCH SỬ GẮN VỚI CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG BỐI CẢNH 4.0

Trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và chuyển đổi số diễn ra mạnh mẽ, việc đổi mới phương pháp dạy học Lịch sử tại tỉnh Lạng Sơn không chỉ trở thành yêu cầu tất yếu nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục phổ thông mà còn là cơ hội để thiết lập một môi trường học tập hiện đại, linh hoạt và hướng đến cá thể hóa từng học sinh. Lịch sử không còn chỉ là môn học truyền thống với các bài giảng thuyết trình, ghi nhớ sự kiện và nhân vật, mà giờ đây cần trở thành nền tảng để hình thành tư duy phản biện, khả năng phân tích, đánh giá thông tin và phát triển năng lực sáng tạo. Việc đổi mới phương pháp vì thế đòi hỏi giáo viên thiết kế các hoạt động học tập không chỉ giúp học sinh nắm chắc kiến thức mà còn rèn luyện kỹ năng tổng hợp thông tin, đưa ra nhận định và tự chủ trong quá trình học. Học sinh cần được khuyến khích chủ động khai thác các nguồn tài nguyên số, từ kho dữ liệu trực tuyến, bản đồ số, video tư liệu đến các mô phỏng 3D và phần mềm tương tác, nhằm hình thành năng lực tự học, tự nghiên cứu và khả năng vận dụng kiến thức lịch sử vào giải quyết các vấn đề thực tiễn.

Để đạt được mục tiêu đó, giáo viên cần thay đổi vai trò từ người truyền đạt sang người hướng dẫn và điều phối, tạo điều kiện để học sinh học tập một cách chủ động, khám phá và trải nghiệm. Một trong những giải pháp quan trọng là tổ chức các hoạt động thảo luận nhóm dựa trên các tình huống lịch sử mô phỏng hoặc tư liệu số, giúp học sinh có cơ hội tranh luận, so sánh và đánh giá các sự kiện, đồng thời rèn luyện khả năng trình bày và bảo vệ quan điểm của bản thân. Bên cạnh đó, việc đa dạng hóa nguồn tư liệu học tập không chỉ dừng lại ở sách giáo khoa mà còn mở rộng sang các video tư liệu, bản đồ số tương tác, dữ liệu mô phỏng hay các nền tảng học liệu mở. Nhờ đó, học sinh không chỉ tiếp nhận kiến thức mà còn phát triển khả năng đánh giá, chọn lọc thông tin và tự xây dựng kiến thức cho riêng mình, từ đó hình thành năng lực học tập bền vững và chủ động.

Công nghệ số đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả đổi mới phương pháp dạy học, vì nó không chỉ làm cho bài học trở nên trực quan, sinh động mà còn tạo ra các trải nghiệm học tập phong phú, gắn liền với thực tế. Việc ứng dụng công nghệ thực tế ảo (VR/AR) cho phép học sinh “tham quan” những địa danh lịch sử nổi bật của Lạng Sơn như Ai Chi Lăng, Thành Nhà Mạc hay các trận địa quan trọng mà trước đây chỉ có thể tìm hiểu qua sách vở, giúp các em hình dung được bối cảnh lịch sử một cách sinh động và chân thực. Các mô phỏng 3D có thể tái dựng diễn biến trận đánh, hành trình di chuyển quân đội hoặc các sự kiện lịch sử quan trọng, từ đó giúp học sinh không chỉ ghi nhớ thông tin mà còn hiểu được quy luật, logic và hậu quả của các sự kiện. Bản đồ số tương tác cũng là một công cụ hữu ích, cho phép học sinh theo dõi sự thay đổi lãnh thổ, di cư dân cư hay các tuyến hành quân chiến lược trong lịch sử, đồng thời rèn luyện kỹ năng phân tích, tổng hợp thông tin từ nhiều nguồn. Kho tư liệu số hóa, kết hợp với phần mềm tìm kiếm và quản lý dữ liệu, giúp học sinh và giáo viên tiếp cận nguồn thông tin đáng tin cậy, đồng thời tạo điều kiện cho việc nghiên cứu và học tập cá thể hóa theo nhu cầu và khả năng của từng học sinh.

Quan trọng hơn, việc đổi mới phương pháp cần được gắn kết với khai thác lịch sử địa phương, bởi Lạng Sơn sở hữu hệ thống di tích phong phú, từ các công trình kiến trúc, đền chùa, thành cổ đến các di tích chiến trường và văn hóa dân tộc, phản ánh bề dày lịch sử của vùng đất biên cương. Giáo viên có thể triển khai các dự án học tập, ví dụ như “Khám phá Ai Chi Lăng”, “Tìm hiểu Thành Nhà Mạc” hay “Hành trình lịch sử qua các di tích tỉnh Lạng Sơn”, trong đó học sinh được trực tiếp tìm hiểu, thu thập tư liệu, phân tích và xây dựng sản phẩm học tập dưới nhiều hình thức, từ video, bài thuyết trình, bản đồ số đến infographic. Ngoài ra, các hoạt động trải nghiệm thực tế như tham quan bảo tàng, di tích lịch sử hay giao lưu với nhân chứng lịch sử, cán bộ văn hóa địa phương cũng là phương tiện quan trọng giúp học sinh kết nối kiến thức với thực tiễn, đồng thời hình thành tình yêu quê hương, ý thức bảo tồn di sản và niềm tự hào về truyền thống văn hóa. Khi phương pháp hiện đại được kết hợp với trải nghiệm thực tế và khai thác nguồn tư liệu địa phương, bài học lịch sử trở nên sinh động, sâu sắc và gắn bó với cuộc sống, giúp học sinh không chỉ nhớ lâu kiến thức mà còn phát triển các năng lực cần thiết trong thời đại số.

Qua đó, có thể thấy rằng đổi mới phương pháp dạy học Lịch sử trong bối cảnh 4.0 không chỉ là vấn đề ứng dụng công nghệ mà còn là việc xây dựng một mô hình giáo dục tích hợp, nơi học sinh vừa phát triển năng lực tư duy và sáng tạo, vừa trải nghiệm thực tế và nhận thức được giá trị văn hóa, lịch sử địa phương, từ đó hình thành thế hệ học sinh có tri thức vững chắc, kỹ năng toàn diện và lòng tự hào về cội nguồn dân tộc.

IV. MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ DẠY HỌC LỊCH SỬ TẠI LẠNG SƠN TRONG THỜI GIAN TỚI

Để nâng cao hiệu quả dạy học Lịch sử một cách bền vững tại tỉnh Lạng Sơn, việc triển khai đồng bộ các giải pháp là hết sức cần thiết, trong đó hoàn thiện hạ tầng công nghệ tại các trường phổ thông được coi là nền tảng quan trọng. Cụ thể, việc bổ sung các thiết bị hiện đại như máy chiếu, bảng tương tác, phòng máy tính cùng với việc nâng cấp đường truyền Internet, đặc biệt ưu tiên hỗ trợ các trường ở vùng cao và biên giới, sẽ giúp quá trình ứng dụng công nghệ vào giảng dạy trở nên thuận lợi và đồng bộ. Đồng thời, việc xây dựng một trung tâm dữ liệu chung nhằm chia sẻ tài nguyên học tập sẽ tạo điều kiện để giáo viên và học sinh tiếp cận kho tư liệu phong phú, từ đó nâng cao chất lượng và tính sinh động của bài giảng.

Bên cạnh hạ tầng công nghệ, nâng cao năng lực số cho đội ngũ giáo viên cũng là yếu tố quyết định. Việc tổ chức các khóa bồi dưỡng về thiết kế bài giảng số, sử dụng phần mềm mô phỏng, cùng với việc tạo môi trường sinh hoạt chuyên môn trực tuyến giữa các trường trong tỉnh, không chỉ giúp giáo viên làm quen với các công cụ hiện đại mà còn khuyến khích họ đổi mới phương pháp giảng dạy. Hơn nữa, việc khuyến khích giáo viên tham gia các cuộc thi thiết kế học liệu số sẽ tạo động lực sáng tạo, đồng thời góp phần nâng cao chất lượng bài giảng và kỹ năng ứng dụng công nghệ vào thực tế.

Cùng với đó, việc phát triển kho tư liệu số hóa về lịch sử Lạng Sơn đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao trải nghiệm học tập của học sinh. Việc số hóa các di tích, hình ảnh, bản đồ và câu chuyện lịch sử địa phương, kết hợp với xây dựng video 3D về các công trình tiêu biểu như Ai Chi Lăng, Thành Nhà Mạc hay đền Kỳ Cùng, sẽ cung cấp nguồn tư liệu phong phú, trực quan, đồng thời khơi gợi hứng thú tìm hiểu lịch sử của học sinh. Tạo một thư viện số mở để cả giáo viên lẫn học sinh dễ dàng khai thác sẽ giúp nâng cao hiệu quả học tập, khuyến khích việc nghiên cứu độc lập và phát triển kỹ năng tự học.

Không chỉ dừng lại ở lớp học, việc đẩy mạnh các hoạt động trải nghiệm và nghiên cứu thực tế cũng là giải pháp quan trọng để gắn kết kiến thức với thực tiễn. Việc tổ chức các chuyến học tập ngoài lớp học tại bảo tàng, di tích lịch sử, kết hợp với hỗ trợ học sinh thực hiện các dự án nghiên cứu nhỏ về truyền thống địa phương, không chỉ giúp các em hình thành kỹ năng quan sát, phân tích và tổng hợp mà còn phát triển tình cảm gắn bó với lịch sử quê hương. Đồng thời, việc kết nối với ngành văn hóa, du lịch nhằm khai thác nguồn tư liệu và hỗ trợ chuyên môn sẽ tạo điều kiện để các hoạt động học tập thực tế trở nên phong phú và có chiều sâu hơn.

Cuối cùng, việc áp dụng mô hình học tập kết hợp (Blended Learning) được xem là giải pháp chiến lược nhằm mở rộng không gian và phương thức học tập. Bằng cách kết hợp học trực tiếp với học trực tuyến và áp dụng mô hình lớp học đảo ngược (Flipped Classroom), học sinh có thể học lý thuyết tại nhà, sau đó tham gia thảo luận, thực hành và giải quyết

(Xem tiếp trang 15)

bao gồm bài tập lớn, điểm chuyên cần và bài kiểm tra cuối kỳ. Điều này cho thấy ngôn ngữ giảng dạy không tạo ra ảnh hưởng rõ rệt đối với kết quả học tập nội dung của sinh viên trong học phần Kế toán cơ bản. Phát hiện này phù hợp với những nghiên cứu trước đây không tìm thấy tác động tiêu cực của EMI đến kết quả học tập (Dafouz et al., 2014; Lin & He, 2019), đồng thời trái ngược với các nghiên cứu cho rằng EMI có thể làm suy giảm khả năng tiếp thu kiến thức chuyên ngành của sinh viên (Li, 2018). Nhìn chung, dữ liệu từ nghiên cứu này cũng cố lập luận rằng EMI, trong điều kiện được tổ chức hợp lý, không nhất thiết làm giảm hiệu quả học tập của sinh viên.

Khi phân tích riêng nhóm sinh viên theo học chương trình EMI, kết quả cho thấy trình độ tiếng Anh có tác động tích cực và có ý nghĩa thống kê đến kết quả học tập. Tuy nhiên, sức ảnh hưởng của năng lực ngôn ngữ nhỏ hơn đáng kể so với tác động của GPA. Điều này hàm ý rằng mặc dù khả năng sử dụng tiếng Anh có thể góp phần nâng cao hiệu quả tiếp thu nội dung, nhưng sinh viên có năng lực học thuật vững vàng vẫn có thể bù đắp cho những hạn chế ngôn ngữ ban đầu. Hay nói cách khác, năng lực học tập chung đóng vai trò quan trọng hơn năng lực ngôn ngữ trong việc quyết định mức độ thành công của sinh viên trong các lớp EMI.

GPA nổi lên là yếu tố dự báo mạnh nhất trong mô hình hồi quy, cho thấy năng lực học thuật nền tảng có mối liên hệ rất chặt chẽ với khả năng tiếp thu nội dung trong chương trình EMI. Kết quả này nhấn mạnh rằng việc học trong môi trường chất lượng cao bằng tiếng Anh không chỉ đơn thuần là vấn đề năng lực ngôn ngữ. Thay vào đó, các yếu tố nền tảng như tư duy logic, khả năng ghi nhớ, kỹ năng tổ chức và quản lý thời gian có ảnh hưởng quan trọng hơn đối với kết quả học tập. Những kỹ năng này có thể giúp sinh viên thích nghi với môi trường học tập sử dụng ngôn ngữ thứ hai, đồng thời tối ưu hóa quá trình tiếp thu kiến thức chuyên ngành.

V. THẢO LUẬN

Có một số yếu tố có thể lý giải việc EMI không tạo ra sự khác biệt đáng kể về kết quả học tập giữa hai nhóm sinh viên.

Thứ nhất, nghiên cứu đã sử dụng học liệu tương đương và quy trình giảng dạy đồng bộ giữa hai phiên bản tiếng Anh và tiếng Việt. Điều này có thể đảm bảo rằng sinh viên của cả hai nhóm đều được tiếp cận nội dung học tập như nhau.

Thứ hai, yêu cầu về trình độ tiếng Anh đầu vào đối với sinh viên tham gia chương trình EMI giúp giảm thiểu khả năng sinh viên chưa đạt ngưỡng ngôn ngữ tối thiểu; từ đó hạn chế tình trạng không theo kịp bài giảng.

Thứ ba, nhà trường đã cung cấp hỗ trợ ngôn ngữ liên tục, giúp sinh viên vượt qua những rào cản ngôn ngữ thường gặp trong giai đoạn đầu.

Thứ tư, bản chất của môn Kế toán cơ bản - vốn mang tính quy trình và định lượng - có thể ít phụ thuộc vào kỹ năng diễn giải ngôn ngữ hơn so với các môn lý thuyết trừu tượng, khiến tác động của ngôn ngữ giảng dạy trở nên không đáng kể.

Việc GPA trở thành yếu tố dự báo mạnh nhất cho thấy rằng sinh viên có nền tảng học tập tốt có khả năng thích ứng nhanh hơn và hiệu quả hơn trong môi trường EMI. Điều này mang lại hai hàm ý quan trọng. Một mặt, các chương trình EMI không nên chỉ tập trung vào việc chuẩn hóa yêu

cầu năng lực tiếng Anh đầu vào; mặt khác, cần chú trọng phát triển các kỹ năng học thuật tổng quát cho sinh viên. Các kỹ năng như đọc hiểu học thuật, ghi chép hiệu quả, tư duy phân tích - phản biện, cùng với kỹ năng quản lý thời gian, đều là những yếu tố góp phần nâng cao khả năng thành công trong môi trường học tập bằng tiếng Anh. Do đó, việc phát triển đồng thời năng lực ngôn ngữ và năng lực học thuật sẽ tạo điều kiện thuận lợi hơn cho sinh viên trong các chương trình chất lượng cao.

VI. HẠN CHẾ CỦA NGHIÊN CỨU

Mặc dù mang lại nhiều phát hiện quan trọng, nghiên cứu này vẫn tồn tại một số hạn chế cần được xem xét cẩn trọng. Trước hết, nghiên cứu chỉ được tiến hành trên một học phần tại một trường đại học duy nhất, khiến khả năng khái quát hóa kết quả bị hạn chế. Bên cạnh đó, nghiên cứu không thu thập dữ liệu quan sát lớp học hoặc các dữ liệu định tính như phỏng vấn và khảo sát cảm nhận sinh viên, do đó chưa phản ánh đầy đủ trải nghiệm thực tế của người học. Thêm vào đó, bài kiểm tra cuối kỳ chưa phải là bài kiểm tra chuẩn hóa, khiến việc so sánh với các nghiên cứu khác trở nên khó khăn hơn. GPA, dù là một chỉ số quan trọng, vẫn chưa phản ánh toàn diện năng lực học thuật của sinh viên, vì không bao gồm các yếu tố như động lực, khả năng tư duy sâu, hay thời gian đầu tư vào học tập. Cuối cùng, nghiên cứu chưa xem xét vai trò của các biến tâm lý - cảm xúc như thái độ, động lực hoặc mức độ tự tin của sinh viên, vốn được chứng minh là có ảnh hưởng đáng kể trong bối cảnh học tập bằng ngôn ngữ thứ hai.

VII. KẾT LUẬN

Nghiên cứu này cung cấp bằng chứng thực nghiệm cho thấy EMI, trong điều kiện được tổ chức phù hợp và có hỗ trợ ngôn ngữ đầy đủ, không gây ảnh hưởng tiêu cực đến kết quả học tập nội dung của sinh viên. Cả trình độ tiếng Anh và năng lực học thuật đều có ảnh hưởng đến kết quả học tập, nhưng GPA là yếu tố dự báo mạnh hơn. Điều này khẳng định rằng sự thành công của EMI không chỉ phụ thuộc vào khả năng sử dụng tiếng Anh của sinh viên mà còn đòi hỏi sự phát triển đồng thời của các kỹ năng học thuật nền tảng. Do đó, để triển khai EMI hiệu quả, các trường đại học cần có chiến lược kết hợp hài hòa giữa phát triển năng lực ngôn ngữ và xây dựng năng lực học thuật toàn diện cho sinh viên.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Dafouz, E., & Camacho-Miñano, M. (2016), Exploring the impact of English-medium instruction on university student academic achievement: The case of accounting. *English for Specific Purposes*, 44, 57-67. <https://doi.org/10.1016/j.esp.2016.06.001>.
2. Lin, T., & Lei, J. (2021), English-medium instruction and content learning in higher education: Effects of medium of instruction, English proficiency, and academic ability. *Sage Open*, 11(4). <https://doi.org/10.1177/21582440211061533>.
3. Macaro, E. (2018), *English Medium Instruction*. Oxford University Press. <https://doi.org/10.30687/978-88-6969-227-7/001>.
4. Macaro, E., Curle, S., Pun, J., An, J., & Dearden, J. (2018), A systematic review of English medium instruction in higher education. *Language Teaching*, 51(1), 36-76.

NÂNG CAO HIỆU QUẢ...

(Tiếp theo trang 6)

vấn đề trên lớp, từ đó nâng cao tính chủ động, khả năng tư duy phản biện và kỹ năng hợp tác trong học tập. Như vậy, khi các giải pháp về hạ tầng công nghệ, năng lực giáo viên, kho tài liệu số hóa, trải nghiệm thực tế và mô hình học tập kết hợp được triển khai đồng bộ, hiệu quả dạy học Lịch sử tại Lạng Sơn sẽ được nâng lên rõ rệt, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục trong thời kỳ 4.0.

V. KẾT LUẬN

Đổi mới phương pháp dạy học Lịch sử trong bối cảnh 4.0 là yêu cầu tất yếu nhằm nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông ở tỉnh Lạng Sơn. Khi công nghệ được tích hợp hợp lý cùng phương pháp sư phạm hiện đại, môn Lịch sử sẽ trở nên hấp dẫn, thực tiễn và có khả năng khơi dậy niềm đam mê tìm hiểu cội nguồn dân tộc trong mỗi học sinh.

Bên cạnh việc ứng dụng công nghệ, việc khai thác giá trị lịch sử - văn hóa phong phú của Lạng Sơn đóng vai trò quan trọng trong giáo dục bản

sắc và lòng tự hào địa phương. Sự kết hợp giữa hiện đại hóa phương pháp dạy học và phát huy di sản truyền thống sẽ góp phần xây dựng thế hệ công dân có tri thức lịch sử vững vàng, có năng lực thích ứng với thời đại số, và có trách nhiệm đối với sự phát triển bền vững của quê hương.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể và chương trình môn Lịch sử*, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
2. Phạm Văn Dương (2019), *Đổi mới phương pháp dạy học Lịch sử theo hướng phát triển năng lực trong chương trình giáo dục phổ thông 2018*. Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, 64(1), tr.55-62.
3. Nguyễn Thị Hạnh (2021), *Ứng dụng công nghệ số trong dạy học Lịch sử ở trường trung học phổ thông*. Tạp chí Giáo dục, 21(3), tr.45-49.
4. Hồ Thị Thu (2022), *Thực trạng và giải pháp cho dạy học môn Lịch sử và Địa lý cấp THCS ở tỉnh Cà Mau theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018*. Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ, 58(2), tr.125-137.
5. Trần Minh Quân - Lê Hoài Thu (2020), *Phát triển năng lực học sinh thông qua dạy học dự án môn Lịch sử ở trường phổ thông*. Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam, 62(4), tr.12-20Top of Form.